

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

(Kèm theo Công văn số /UBND-DT ngày /10/2024 của UBND huyện Tam Đường)

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
			Thời điểm báo cáo	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	6	7	8	9	10
1	Số hộ được hỗ trợ đất ở	hộ					
	- Trong đó số hộ được vay vốn	hộ					
	- Số vốn vay NHCSXH	tr.đ					
2	Số hộ được hỗ trợ nhà ở	hộ					
	- Trong đó số hộ được vay vốn	hộ					
	- Số vốn vay NHCSXH	tr.đ					
3	Số hộ được hỗ trợ đất sản xuất	hộ					
	- Trong đó số hộ được vay vốn	hộ					
	- Số vốn vay NHCSXH	tr.đ					
4	Số hộ được hỗ trợ chuyển đổi nghề	hộ					
	- Trong đó số hộ được vay vốn	hộ					
	- Số vốn vay NHCSXH	tr.đ					
5	Số hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	hộ					
6	Số lượng công trình nước sinh hoạt tập trung được đầu tư	Công trình					
	- Số hộ được thụ hưởng	hộ					

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
			Thời điểm báo cáo	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	6	7	8	9	10
1	Theo hình thức dự án						
1,1	Số hộ dân được bố trí trong các dự án sắp xếp, ổn định dân cư tập trung	Hộ					
1,2	Số hộ dân được bố trí trong các dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ	Hộ					
1,3	Số hộ dân được bố trí trong phương án di dân xen ghép và được cộng đồng tiếp nhận xen ghép	Hộ					
2	Theo diện hộ						
2,1	Số hộ dân di cư tự do được bố trí, sắp xếp ổn định	Hộ					
2,2	Số hộ DTTS còn du canh, du cư được bố trí định canh, định cư	Hộ					
2,3	Số hộ vùng biên giới được bố trí sắp xếp ổn định dân cư	Hộ					
2,4	Số hộ vùng đặc biệt khó khăn và khu vực cần thiết khác được bố trí, sắp xếp ổn định dân cư	Hộ					

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DỰ ÁN 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
			Thời điểm báo cáo	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	6	7	8	9	10
1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân						
1,1	Diện tích rừng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ	ha					
	- Số hộ được thụ hưởng	hộ					
1,2	Diện tích rừng được hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình	ha					
	- Số hộ được thụ hưởng	hộ					
1,3	Diện tích rừng được hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung	ha					
	- Số hộ được thụ hưởng	hộ					
1,4	Diện tích rừng được hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ	ha					
	- Số hộ được thụ hưởng	hộ					
1,5	Diện tích rừng được hỗ trợ trồng rừng phòng hộ	ha					
	- Số hộ được thụ hưởng	hộ					

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
1,6	Khôi lượng gạo trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ	tân					
	- Số hộ được thụ hưởng	hộ					
2	Tiểu dự án 2: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN						
2,1	Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.						
2.1.1	Số dự án/kế hoạch liên kết PTSX theo chuỗi giá trị	dự án/ KH					
	- Tổng nguồn lực hỗ trợ	Tr. Đồng					
	Số doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị	DN, HTX					
	- Trong đó số doanh nghiệp, hợp tác xã được vay vốn	DN, HTX					
	- Số vốn vay NHCSXH	Tr. Đồng					
	Số hộ thuộc đối tượng của Chương trình tham gia dự án PTSX theo chuỗi giá trị	hộ					
	- Trong đó số hộ được vay vốn	hộ					
	- Số vốn vay NHCSXH	Tr. Đồng					
	Số hộ dân tộc thiểu số tham gia dự án PTSX theo chuỗi giá trị	hộ					
	- Trong đó số hộ được vay vốn	hộ					
	- Số vốn vay NHCSXH	Tr. Đồng					
2.1.2	Số dự án/kế hoạch PTSX cộng đồng	dự án/ KH					

1	2	3	6	7	8	9	10
	- Tổng nguồn lực hỗ trợ	Tr. Đồng					
	- Số hộ thuộc đối tượng của Chương trình tham gia dự án PTSX cộng đồng	hộ					
	- Số hộ dân tộc thiểu số tham gia dự án PTSX cộng đồng	hộ					
2.1.3	Số dự án/kế hoạch PTSX theo nhiệm vụ	dự án/ KH					
	- Tổng nguồn lực hỗ trợ	Tr. Đồng					
	- Số hộ thuộc đối tượng của Chương trình tham gia dự án PTSX theo nhiệm vụ	hộ					
	- Số hộ dân tộc thiểu số tham gia dự án PTSX theo nhiệm vụ	hộ					
2,2	Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý						
2.2.1	Số dự án trồng dược liệu quý được phê duyệt	Dự án					
	<i>Trong đó</i>						
	- Dự án đã triển khai	Dự án					
	- Số lượng DN, HTX tham gia dự án	DN, HTX					
	- Tổng diện tích trồng	ha					
	- Số vốn vay NHCSXH	Tr. Đồng					
	- Số hộ tham gia dự án	hộ					
2.2.2	Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao	Trung tâm					
	<i>Trong đó</i>						
	- Dự án đã triển khai	Dự án					
	- Số lượng DN, HTX tham gia dự án	DN, HTX					
	- Tổng diện tích trồng	ha					

1	2	3	6	7	8	9	10
	- Số vốn vay NHCSXH	Tr. Đồng					
	- Số hộ tham gia dự án	hộ					
2,3	Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền						
2.3.1	Xây dựng mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh	mô hình					
	<i>Trong đó</i>						
	- Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất tại hiện trường	hoạt động					Số lượt người tham gia
	- Hỗ trợ chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển sản phẩm dịch vụ	hoạt động					
	- Hỗ trợ chi phí thiết kế bao bì, nhãn mác, quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm	hoạt động					
2.3.2	Trung tâm hỗ trợ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						
	<i>Hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử, hệ thống cơ sở dữ liệu, cổng kết nối điện tử</i>	hoạt động					
	<i>Hỗ trợ gian hàng kết nối, giới thiệu sản phẩm vùng dân tộc thiểu số và miền núi và thu hút đầu tư</i>	hoạt động					
	<i>Hỗ trợ triển khai hoạt động tập huấn cho cán bộ, giảng viên và chuyên gia tư vấn khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>	hoạt động					Số lượt người tham gia

1	2	3	6	7	8	9	10
	<i>Hỗ trợ triển khai các khóa tập huấn khởi sự kinh doanh cho người dân tộc thiểu số, doanh nghiệp, hợp tác xã tại khu vực đặc biệt khó khăn</i>	hoạt động					Số lượt người tham gia
	<i>Hỗ trợ tổ chức chương trình ngày hội kết nối khởi nghiệp dân tộc thiểu số; các cuộc thi khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh</i>	hoạt động					Số lượt người tham gia
	<i>Hỗ trợ tổ chức hoạt động chợ phiên kết nối sản phẩm và thu hút thương niên</i>	hoạt động					Số đơn vị tham gia
	<i>Hỗ trợ hoạt động quảng cáo, tuyên truyền</i>	hoạt động					
2.3.3	Trung tâm kết nối giao thương thương mại, du lịch và quảng bá sản vật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						
	<i>Hỗ trợ triển khai các khóa tập huấn kỹ năng phát triển kinh doanh, kiến thức pháp luật về hợp đồng, nghiệp vụ bán hàng và ứng dụng công nghệ số trong kết nối giao thương cho người dân tộc thiểu số, doanh nghiệp, hợp tác xã</i>	hoạt động					Số lượt người tham gia
	<i>Hỗ trợ hoạt động quảng cáo, tuyên truyền, xây dựng các tư liệu phục vụ quảng bá, tiếp thị</i>	hoạt động					
	<i>Hỗ trợ tổ chức sự kiện kết nối giao thương B2B</i>	hoạt động					
	<i>Hỗ trợ xây dựng và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ kết nối giao thương, hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ kết nối giao thương</i>	hoạt động					

1	2	3	6	7	8	9	10
2.3.4	Tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công	hoạt động					Số lượt người tham gia
2.3.5	Hỗ trợ tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư, hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						
	<i>Tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm, các phiên chợ văn hóa, hội chợ, giao lưu, diễn đàn, các lễ hội gắn thương mại với du lịch</i>	hoạt động					Số đơn vị tham gia
	<i>Hỗ trợ xây dựng và thực hiện một số mô hình nhằm tiêu thụ sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	hoạt động					
	<i>Cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho địa phương</i>	hoạt động					
	<i>Tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại</i>	hoạt động					Số lượt người tham gia
	<i>Truyền thông nhằm quảng bá các sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	hoạt động					
	<i>Tổ chức các cuộc thi biểu tượng chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	hoạt động					
3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền						
3,1	Hỗ trợ dự án, mô hình chăn nuôi, trồng trọt	dự án/ mô hình					
	Trong đó						
	- Số hộ gia đình tham gia	hộ					

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
			Thời điểm báo cáo	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	6	7	8	9	10
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						
1,1	Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc						
1.1.1	Số lượng Công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh được đầu tư	Công trình					
	Số km đường giao thông nông thôn được đầu tư nhựa hóa, bê tông hóa, hoặc cứng hóa	Km					
	<i>Trong đó:</i>						
	- Số km đường giao thông nông thôn ở cấp xã (đường đến trung tâm xã, đường liên xã, đường trục xã) được nhựa hoá, bê tông hoá	Km					
	- Số km đường giao thông nông thôn ở cấp thôn (đường liên thôn, đường trục thôn) được cứng hóa	Km					
1.1.2	Số lượng Công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn, bản được đầu tư	Công trình					
1.1.3	Số lượng Trạm chuyển tiếp phát thanh xã được đầu tư	Trạm					

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
1.1.4	Số lượng Nhà sinh hoạt cộng đồng được đầu tư	Nhà					
1.1.5	Số lượng Trạm y tế xã đạt chuẩn được đầu tư	Trạm					
	Số lượng Trạm y tế xã được cải tạo, sửa chữa	Trạm					
	Số lượng Trạm y tế xã được hỗ trợ trang thiết bị	Trạm					
1.1.6	Số lượng công trình Trường, lớp học đạt chuẩn được đầu tư	Công trình					
1.1.7	Số lượng công trình Thủy lợi nhỏ được cải tạo, xây mới	Công trình					
1.1.8	Số lượng công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất được đầu tư	Công trình					
1.1.9	Số nhà hỏa táng cho đồng bào dân tộc thiểu số được thí điểm xây dựng	Công trình					
1.1.10	Số lượng dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện theo cơ chế đặc thù về đầu tư xây dựng	Công trình					
1.1.11	Số lượng công trình CSHT trên địa bàn ĐBKK được duy tu, bảo dưỡng bằng nguồn vốn của Chương trình	Công trình					
	<i>Trong đó số lượng công trình CSHT được giao cho cộng đồng thực hiện duy tu, bảo dưỡng bằng nguồn vốn của Chương trình</i>	<i>Công trình</i>					
1,2	<i>Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN</i>						
	Số lượng chợ được đầu tư	Công trình					
	Số lượng chợ được cải tạo, sửa chữa	Công trình					
2	Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc						

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
			Thời điểm báo cáo	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	6	7	8	9	10
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS						
1,1	Số trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (HSBT) được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị	trường					
	Trong đó						
	- Phòng công vụ giáo viên	phòng					
	- Phòng ở cho học sinh bán trú, nội trú	phòng					
	- Phòng quản lý cho học sinh bán trú, nội trú	phòng					
	- Nhà ăn + nhà bếp	phòng					
	- Nhà kho chứa lương thực	phòng					
	- Công trình vệ sinh, nước sạch	phòng					
	- Nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc	phòng					
	- Phòng học thông thường và phòng học bộ môn	phòng					
	- Công trình phụ trợ khác (sân chơi, bãi tập, vườn ươm cây...)	công trình					

1	2	3	6	7	8	9	10
	- Số trường dân tộc nội trú cho huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhưng chưa có hoặc phải đi thuê địa điểm để hoạt động được đầu tư	trường					
1,2	Hỗ trợ công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số						
	Số lượng lớp học XMC được tổ chức	Lớp					
	- Số lượng người dân tham gia học lớp XMC	Người					
	Số lượng lớp học bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ được tổ chức	Lớp					
	- Số lượng người được bồi dưỡng, tập huấn	Người					
	Số lượng tài liệu phục vụ hướng dẫn dạy XMC được xây dựng và lưu trữ trên nền tảng công nghệ, cơ sở dữ liệu về XMC	Tài liệu					
	Số lượng sản phẩm truyền thông, tuyên truyền phục vụ XMC	Sản phẩm					
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						
2,1	Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc						
	Số lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc được tổ chức	lớp					
	- Số học viên được bồi dưỡng	người					
	Số lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số được tổ chức	lớp					
	- Số học viên được bồi dưỡng	người					
2,1	Nội dung số 02: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học						

1	2	3	6	7	8	9	10
	Số lượng đối tượng được đào tạo dự bị đại học	Người					
	Số lượng đối tượng được hỗ trợ học đại học	Người					
	Số lượng đối tượng được hỗ trợ đào tạo thạc sỹ	Người					
	Số lượng đối tượng được hỗ trợ đào tạo tiến sỹ	Người					
3 Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số							
3,1 Đào tạo nghề phù hợp nhu cầu lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi							
	Số mô hình đào tạo nghề được triển khai	mô hình					
	Số lượng lao động tham gia các mô hình đào tạo nghề	lượt người					
3,2 Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo							
	Số người lao động được hỗ trợ tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ và các thủ tục đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	lượt người					
	Số người lao động được hỗ trợ giới thiệu, tư vấn về đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	lượt người					
	Số cán bộ làm công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và tuyên truyền viên cơ sở ở các cấp (tỉnh, huyện, xã, thôn, bản) được hỗ trợ nâng cao năng lực	lượt người					
3,3 Chuẩn hóa kỹ năng lao động và gắn kết hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm							
	Số ngân hàng câu hỏi kiểm tra kiến thức, ngân hàng bài kiểm tra thực hành đánh giá kỹ năng nghề quốc gia được biên soạn	bộ					

1	2	3	6	7	8	9	10
	Số lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề được tổ chức	lớp					
	- Trong đó số học viên	lượt người					
	Số chương trình và giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động được xây dựng	bộ					
3,4 Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu							
	Số hoạt động được tổ chức	hoạt động					
	Số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm	lượt người					
	- Trong đó số lao động được ký hợp đồng thành công sau tư vấn, giới thiệu việc làm	người					
3,5 Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề							
	Số chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật	bộ					
	Số lớp đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	lớp					
	- Trong đó số cán bộ tham gia	Người					
3,6 Xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp							
	Các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp được xây dựng, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung	bộ					
3,7 Số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu							
	Số lượng các chương trình, giáo trình, học liệu được số hóa	bộ					
3,8 Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học							

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
	Số hoạt động ứng dụng CNTT được triển khai	hoạt động					
3,9	Hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình, nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo						
	Số hạng mục công trình, nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng	hạng mục					
	Số lượng máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được mua sắm	chiếc					
3.10	Truyền thông, tuyên truyền và giám sát đánh giá						
	Số hoạt động tuyên truyền, truyền thông được tổ chức	hoạt động					
	Số đơn vị xây dựng và sử dụng Bộ chỉ số theo dõi thực hiện, khung kết quả của Tiểu dự án (KPI)	Đơn vị					
4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp						
	Số tài liệu tập huấn, sổ tay được xây dựng	Tài liệu					
	Số lớp tập huấn cho cộng đồng được tổ chức	lớp					
	- Trong đó số người tham gia	người					
	Số lớp tập huấn cho cán bộ triển khai Chương trình các cấp được tổ chức	lớp					
	- Trong đó số người tham gia	người					
	Số đợt tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước	đợt					
	Trong đó						
	- Đối tượng tham gia là cộng đồng	Người					
	- Đối tượng tham gia là cán bộ triển khai Chương trình	Người					

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DỰ ÁN 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
			Thời điểm báo cáo	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	6	7	8	9	10
1 Hoạt động đầu tư							
	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu	điểm					
	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.	làng					
	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	thôn					
	Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch.	mô hình					
	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	di tích					
2 Hoạt động hỗ trợ							
	Số mô hình khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có dân số ít người được triển khai	mô hình					
	Số di sản văn hóa truyền thống được kiểm kê	di sản					

1	2	3	6	7	8	9	10
	Số di sản văn hóa truyền thống được sưu tầm, tư liệu hóa	di sản					
	Số hoạt động bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch được thực hiện	hoạt động					
	Số nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số truyền dạy văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ kinh phí	người					
	Số lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể được tổ chức	lớp					
	- Trong đó số người tham gia	người					
	Số hoạt động nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một được hỗ trợ	hoạt động					
	Số mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số được xây dựng	mô hình					
	Số câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư được duy trì	câu lạc bộ					
	Số đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hỗ trợ hoạt động	đội					
	Số ấn phẩm về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số được xây dựng để cấp phát cho cộng đồng các dân tộc thiểu số	ấn phẩm					

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DỰ ÁN 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
			Thời điểm báo cáo	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	6	7	8	9	10
1	Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em						
	Số tổ/nhóm truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì bền vững	tổ/nhóm					
	Số mô hình truyền thông cộng đồng được xây dựng và triển khai	mô hình					
	Số tài liệu/ấn phẩm truyền thông được xây dựng và triển khai	ấn phẩm					
	Số bà mẹ sinh đẻ an toàn và chăm sóc tại nhà sau sinh được hỗ trợ theo gói	người					
2	Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em						
	Số mô hình hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số được triển khai	mô hình					
	Số mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới được phát triển và nhân rộng	mô hình					
	Số địa chỉ tin cậy hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình được thí điểm, nhân rộng	địa chỉ					

1	2	3	6	7	8	9	10
	Số mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người được thí điểm, nhân rộng	mô hình					
3	Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị						
	Số tài liệu hướng dẫn được biên soạn	tài liệu					
	Số lớp tập huấn nâng cao năng lực được tổ chức	lớp					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>người</i>					
	Số buổi tọa đàm, đối thoại chính sách, hội nghị, các hoạt động mang tính chất nghiên cứu khoa học, hội thảo được tổ chức	hoạt động					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>người</i>					
	Số câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi tại trường học trong thôn bản, nhà sinh hoạt cộng đồng được thành lập và hoạt động	câu lạc bộ					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>người</i>					
4	Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng						
	Số chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới được xây dựng	chương trình					
	<i>Trong đó số chương trình xây dựng năng lực được số hóa trọn gói dưới hình thức các khóa học trực tuyến</i>	<i>chương trình</i>					
	Số lớp đào tạo, tập huấn đội ngũ giảng viên nguồn về lồng ghép giới, nâng cao năng lực cho các cấp làm công tác bình đẳng giới	lớp					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>người</i>					

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DỰ ÁN 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
			Thời điểm báo cáo	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	6	7	8	9	10
1 Tiêu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù							
1,1	<i>Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng tại các thôn tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù, có tỷ lệ hộ nghèo cao; ưu tiên đầu tư các thôn đặc biệt khó khăn</i>						
	Xây dựng mới đường giao thông từ trung tâm xã đến các thôn, bản, đường nội thôn, liên thôn	công trình					
	<i>Quy mô</i>	<i>km</i>					
	Nâng cấp, sửa chữa, cứng hóa đường giao thông từ trung tâm xã đến các thôn, bản, đường nội thôn, liên thôn	công trình					
	<i>Quy mô</i>	<i>km</i>					
	Xây dựng trạm biến áp và lưới điện phân phối đến các hộ dân;	trạm					
	Xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi nhỏ	công trình					
	<i>Quy mô</i>	<i>ha</i>					
	Sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi nhỏ	công trình					
	<i>Quy mô</i>	<i>ha</i>					

1	2	3	6	7	8	9	10
	Xây dựng mới công trình chông sạt lở tại những điểm thôn, bản có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực dân cư, trường học	công trình					
	Cải tạo, nâng cấp công trình chông sạt lở tại những điểm thôn, bản có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực dân cư, trường học	công trình					
	Xây dựng mới công trình về văn hóa - giáo dục	công trình					
	Sửa chữa, nâng cấp công trình về văn hóa- giáo dục	công trình					
1,2	Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế						
1.2.1	Đối với các hộ dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù:						
	Số hộ được hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào, vắc xin tiêm phòng	hộ					
	Số lớp tập huấn cho các hộ gia đình về kiến thức sản xuất tại thôn, bản và học tập trao đổi kinh nghiệm cho cộng đồng	lớp					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>người</i>					
	Số mô hình, tổ hợp tác liên kết theo chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động phát triển sản xuất khác được hỗ trợ	mô hình					
1,3	Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho						
	Số lớp học tiếng dân tộc theo hình thức truyền khẩu, lớp học truyền dạy văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc tại thôn, bản được tổ chức	lớp					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>người</i>					

1	2	3	6	7	8	9	10
	Số nhạc cụ, trang phục, nghệ truyền thống tiêu biểu được khôi phục và bảo tồn	loại hình					
	Số lễ hội truyền thống tiêu biểu; sưu tầm các loại hình văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù được phục dựng bảo tồn	lễ hội/ loại hình văn hóa					
	Số nhà sinh hoạt cộng đồng phù hợp với văn hóa truyền thống của từng dân tộc được cấp trang thiết bị	NSHCD					
	Số đội văn nghệ thôn, bản được thành lập và duy trì hoạt động	đội					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>người</i>					
	Số hoạt động thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào được tổ chức	hoạt động					
	Số hội nghị, hội thảo, tọa đàm giao lưu văn hóa, học tập trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương được tổ chức	hoạt động					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>người</i>					
	Số ngày hội, giao lưu, liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống, trình diễn trang phục của đồng bào các dân tộc được tổ chức	hoạt động					
1,4	Hỗ trợ bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù						
	Số hoạt động tư vấn dinh dưỡng, hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ trước, trong và sau sinh được tổ chức	hoạt động					

1	2	3	6	7	8	9	10
	Số phụ nữ mang thai được khám, quản lý thai nghén và chăm sóc y tế, tầm soát các loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến	người					
	Số phụ nữ mang thai được hỗ trợ sinh con đúng chính sách dân số và phương tiện đi lại	người					
	Số trẻ sơ sinh được tầm soát các loại bệnh bẩm sinh phổ biến	trẻ					
	Số trẻ em dưới 5 tuổi được điều trị, cung cấp bổ sung dinh dưỡng	trẻ					
	Số trẻ em được hỗ trợ đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng công thức (com/cháo dinh dưỡng công thức ăn liền) cân đối hợp lý và sữa học đường tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập	trẻ					
	Số mô hình nâng cao chất lượng dân số tại thôn, bản phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được hỗ trợ xây dựng	mô hình					
1,5 Đầu tư phát triển bền vững người Đan Lai tại Vườn Quốc gia Pù Mát, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An							
	Số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phục vụ phát triển cộng đồng được đầu tư	công trình					
	Số hộ được hỗ trợ nhà ở	hộ					
	Số hộ được hỗ trợ nhà vệ sinh	hộ					
	Số hộ được hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi	hộ					
	Số hộ được hỗ trợ khai hoang cải tạo đất sản xuất	hộ					
	Số hộ được hỗ trợ giống, vật tư sản xuất	hộ					

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
	Lượt người được hỗ trợ về giáo dục, văn hóa, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân	người					
	Số cán bộ tộc người Đan Lai được đào tạo, bồi dưỡng	người					
2	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và						
	Sô tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình được biên soạn, cung cấp	tài liệu					
	Sô hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tổ chức	hoạt động					
	Sô hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được tổ chức	hội thi					
	Sô lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên	lớp					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>người</i>					

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
			Thời điểm báo cáo	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	6	7	8	9	10
Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình							
1,1 Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín							
	Số ấn phẩm truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN được xây dựng, biên tập, sản xuất	ấn phẩm					
	Số hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu, gặp mặt, đón tiếp, tham quan, học tập kinh nghiệm các điển hình tiên tiến, người có uy tín trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội trong vùng DTTS&MN được tổ chức	hoạt động					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>Người</i>					
	Số mô hình điển hình tiên tiến được xây dựng, triển khai và nhân rộng	mô hình					
	Số lượng điển hình tiên tiến, người có uy tín được biểu dương, tôn vinh, khen thưởng trên địa bàn tỉnh và huyện	lượt người					
1,2 Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số.							

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
	Số ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng đồng bào DTTS&MN được xây dựng, phát hành	ấn phẩm					
	<i>Trong đó số ấn phẩm tiếng DTTS</i>	ấn phẩm					
	Hoạt động tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi (bằng các hình thức phù hợp với vùng miền, địa phương cấp huyện, tỉnh, khu vực và toàn quốc), nói chuyện chuyên đề	hoạt động					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>lượt người</i>					
	Số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn được cấp	ấn phẩm					
	Số sản phẩm thông tin đối ngoại vùng đồng vào DTTS&MN được sản xuất	Sản phẩm					
	Các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới được xây dựng	bộ CSDL					
	Số lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại cho cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới	Lớp					
	- <i>Số lượng người tham gia</i>	<i>lượt người</i>					

1	2	3	6	7	8	9	10
	<u>Xây dựng Báo Dân tộc và Phát triển thành cơ quan truyền thông đủ năng lực đáp ứng yêu cầu về công tác dân tộc và thông tin tuyên truyền hiệu quả, kịp thời về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội;</u>						
	. Xây dựng Tạp chí Dân tộc điện tử;						
	. Đầu tư cho Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh: Sóc Trăng, Ninh Thuận đáp ứng được yêu cầu phục vụ đồng bào dân tộc Khmer, Chăm;						
1,3	Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						
	Số lớp tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi	lớp					
	<i>Số người tham gia</i>	<i>lượt người</i>					
	Số lượng chương trình về trợ giúp pháp lý cho người DTTS được thực hiện và phủ sóng các tỉnh vùng DTTS&MN	Chương trình					
	Chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào	Chuyên đề					

1	2	3	6	7	8	9	10
	Tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người DTTS được biên soạn, cung cấp	Tài liệu					
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.						
	Số dự án CNTT được phê duyệt, triển khai thực hiện	dự án					
	Số lượng hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số được tổ chức	hoạt động					
	Số lượng hội nghị, hội thảo, các buổi làm việc trực tuyến được tổ chức	hoạt động					
	Số điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự được hỗ trợ	điểm					
	Số lớp tập huấn, hướng dẫn quản lý sử dụng thiết bị, duy trì, vận hành điểm ứng dụng công nghệ thông tin được tổ chức	lớp					
	- Số lượng người tham gia	lượt người					
	Số sản phẩm được hỗ trợ duy trì trên chợ sản phẩm trực tuyến vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Sản phẩm					
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình						
	Số lớp tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đánh giá được tổ chức						
	- Số lượng người tham gia	lượt người					

